

Số: /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 481/TTr-SXD ngày 14 tháng 9 năm 2025, Báo cáo số 749/BC-SXD ngày 12 tháng 9 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 522/BC-STP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Tư pháp; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 840/BC-VPUB ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Văn phòng, các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Văn phòng, các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Báo và Phát thanh Truyền hình Sơn La;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. Giang26b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tiến

QUY ĐỊNH

Về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị
và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ
cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chi tiết khoản 5 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và vận chuyển hành khách công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và vận chuyển hành khách công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Quy định này không áp dụng đối với các xe ưu tiên được quy định tại Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

**Chương II
QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ****Điều 3. Quy định chung đối với hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị**

1. Tuân thủ các quy định có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ, Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Phương tiện vận tải đường bộ trong đô thị phải bảo đảm các điều kiện về phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Người điều khiển phương tiện vận tải đường bộ trong đô thị phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và phải chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ, các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải bảo đảm thông suốt, trật tự, an toàn và hiệu quả. Chấp hành các quy định về tổ chức giao thông trong đô thị, tuân thủ phương án phân luồng trong trường hợp tạm thời cấm phương tiện hoạt động trên các tuyến đường để phục vụ mục đích khác.

Điều 4. Quy định đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng

1. Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng trong đô thị phải tuân thủ các yêu cầu về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Đón, trả khách theo đúng địa điểm trong hợp đồng vận chuyển đã ký kết. Vị trí đón, trả khách trong đô thị phải bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông khi đón, trả hành khách, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

3. Xe hợp đồng phải có dụng cụ thu gom rác thải của hành khách đi trên xe để chuyển đến vị trí quy định, không được để hành khách đi trên xe bỏ rác thải ra ngoài làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường đô thị.

4. Ngoài các hoạt động cấp cứu người hoặc phục vụ các nhiệm vụ khẩn cấp như thiên tai, địch họa theo yêu cầu của lực lượng chức năng, xe ô tô vận chuyển hành khách theo hợp đồng không được đón, trả khách ngoài các địa điểm ghi trong hợp đồng vận chuyển.

Điều 5. Quy định đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi

1. Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi trong đô thị phải tuân thủ các yêu cầu về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Xe taxi đón, trả hành khách theo thỏa thuận giữa hành khách và người lái xe nhưng phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi đón, trả hành khách, không gây ùn tắc giao thông và phải phù hợp với tổ chức giao thông trong đô thị.

Điều 6. Quy định đối với hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

1. Hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô trong đô thị phải tuân thủ các yêu cầu về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Phạm vi, thời gian hoạt động vận chuyển hàng hóa theo nhu cầu hoặc theo thỏa thuận giữa chủ hàng, người thuê vận tải và đơn vị kinh doanh vận tải, trừ các khu vực cấm.

3. Vị trí nhận, trả hàng hóa trong đô thị phải bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

4. Hàng hóa vận chuyển phải được chằng buộc chắc chắn, che đậy kín, không để rơi vãi hàng hóa xuống đường. Trường hợp để rơi vãi hàng hóa xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông và gây ô nhiễm môi trường.

Điều 7. Quy định đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trong đô thị phải tuân thủ các yêu cầu về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Hoạt động đứng tuyến đường, phạm vi, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đứng nơi quy định.

3. Vị trí đón, trả khách trong đô thị phải bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

4. Xe bốn bánh có gắn động cơ vận tải hành khách phải có dụng cụ thu gom rác thải của hành khách đi trên xe để chuyển đến vị trí quy định, không được để hành khách đi trên xe bỏ rác thải ra ngoài làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường đô thị.

Điều 8. Quy định đối với hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trong đô thị tuân thủ các yêu cầu về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Hoạt động đứng tuyến đường, phạm vi, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định.

3. Vị trí nhận, trả hàng hóa trong đô thị phải bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

4. Hàng hóa vận chuyển phải được chằng buộc chắc chắn, che đậy kín, không để rơi vãi hàng hóa xuống đường. Trường hợp để rơi vãi hàng hóa xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông và gây ô nhiễm môi trường.

Điều 9. Quy định đối với hoạt động vận tải nội bộ

1. Hoạt động vận tải người nội bộ bằng xe ô tô

a) Phạm vi và thời gian hoạt động vận tải người nội bộ bằng xe ô tô trong đô thị theo nhu cầu vận chuyển thực tế của đơn vị vận tải, bảo đảm phù hợp với mục đích hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Xe ô tô vận tải người nội bộ trong đô thị phải có dụng cụ thu gom rác thải của người đi trên xe để chuyển đến vị trí quy định, không được để người đi trên xe bỏ rác thải ra ngoài làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường đô thị;

c) Vị trí đón, trả người được vận chuyển trong đô thị phải bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

2. Hoạt động vận tải hàng hóa nội bộ bằng xe ô tô

a) Phạm vi, thời gian hoạt động vận tải hàng hóa nội bộ bằng xe ô tô trong đô thị theo nhu cầu vận chuyển thực tế của đơn vị vận tải, bảo đảm phù hợp với mục đích hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Vị trí nhận, trả hàng hóa trong đô thị phải bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

c) Hàng hóa vận chuyển phải được chằng buộc chắc chắn, che đậy kín, không để rơi vãi hàng hóa xuống đường. Trường hợp để rơi vãi hàng hóa xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông và gây ô nhiễm môi trường.

3. Hoạt động vận tải người nội bộ bằng xe bốn bánh có gắn động cơ

a) Hoạt động đứng tuyến đường, phạm vi, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định;

b) Xe bốn bánh có gắn động cơ vận tải người nội bộ hoạt động trong đô thị phải có dụng cụ thu gom rác thải của người đi trên xe để chuyển đến vị trí quy định, không được để người đi trên xe bỏ rác thải ra ngoài làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường đô thị;

c) Vị trí đón, trả người được vận chuyển trong đô thị phải bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

4. Hoạt động vận tải hàng hóa nội bộ bằng xe bốn bánh có gắn động cơ

a) Hoạt động đứng tuyến đường, phạm vi, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định;

b) Vị trí nhận, trả hàng hóa trong đô thị phải bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, không vi phạm quy định dừng, đỗ theo quy định tại Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

c) Hàng hóa vận chuyển phải được chằng buộc chắc chắn, che đậy kín, không để rơi vãi hàng hóa xuống đường. Trường hợp để rơi vãi hàng hóa xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông và gây ô nhiễm môi trường.

Điều 10. Quy định đối với hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời

1. Hoạt động đứng tuyến đường, phạm vi, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định đối với từng loại xe.

2. Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị phải được che phủ kín, bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi xuống lòng đường. Trường hợp để rơi vãi xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường.

3. Xe vệ sinh môi trường phải vệ sinh, phun xịt khử mùi trước khi ra khỏi khu vực trạm trung chuyển, cơ sở xử lý và sau khi hoàn thành thu gom, vận chuyển.

4. Xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trước khi ra khỏi công trường phải được phun rửa sạch đất, đá, bùn, bụi bám ở bánh xe, gầm và thân xe. Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm trong suốt quá trình vận chuyển trong đô thị.

Chương III

TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ

Điều 11. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

Mỗi một đơn vị kinh doanh vận chuyển hành khách công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La phải bảo đảm tỷ lệ (%) phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật theo lộ trình như sau:

1. Từ năm 2025 đến hết năm 2034, đạt tỷ lệ tối thiểu 10% phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.
2. Từ năm 2035 đến hết năm 2044, đạt tỷ lệ tối thiểu 20% phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.
3. Từ năm 2045 trở đi, đạt tỷ lệ tối thiểu 40% phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì hướng dẫn, triển khai việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị bảo đảm tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật để người khuyết tật có thể tiếp cận và sử dụng thuận tiện;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị vận tải hành khách công cộng trong đô thị xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật theo lộ trình tại Quy định này;

d) Thông báo kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị tới các tổ chức, cá nhân có hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị được biết để thực hiện;

đ) Chủ trì, phối hợp với lực lượng chức năng kiểm tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị theo thẩm quyền;

e) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các lực lượng Công an, Cảnh sát giao thông thường xuyên tuần tra, kiểm soát, để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự, an toàn giao thông trong hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này; kiểm tra, kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị theo Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức giao thông, phân luồng giao thông để bảo đảm giao thông trong đô thị thông suốt, an toàn, hiệu quả;

c) Bố trí quỹ đất theo quy hoạch hạ tầng giao thông phục vụ hoạt động vận tải trong đô thị; xây dựng, bố trí nơi đỗ xe công cộng, các vị trí đón, trả khách và các khu vực dừng, đỗ phục vụ cho phương tiện kinh doanh vận tải đón, trả khách trong khu vực đô thị;

d) Bố trí vị trí xếp, dỡ hàng hóa, thu gom rác thải bảo đảm thuận lợi cho hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị; giữ gìn vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và trật tự, an toàn giao thông.

5. Đơn vị vận tải

a) Thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến tổ chức quản lý hoạt động vận tải đường bộ;

b) Đối với các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng: xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật theo lộ trình tại Quy định này;

c) Trang bị thùng rác hoặc túi đựng rác; kiểm soát hành vi xả thải của người, hành khách trên xe để không gây ô nhiễm môi trường.

6. Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải tuân thủ theo quy định pháp luật về hoạt động vận tải đường bộ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quy định này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.